

Số: 798/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 586/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trịnh Quang P, sinh năm 2000; Căn cước số: 079200003*** do Bộ Công an cấp ngày 11/3/2025; Địa chỉ: 924A Trường Chinh, phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 2003; Căn cước công dân số: 051303012*** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/5/2021; Địa chỉ: Thôn Tăng Long, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2024 ngày 08/7/2024 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình trạng hôn nhân đã ở mức trầm trọng, không thể kéo dài, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2026 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông P và bà T là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T có 01 con chung là trẻ Trịnh Nguyễn Hoài A (nữ) - sinh ngày 05/9/2024. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T có 01 con chung là trẻ Trịnh Nguyễn Hoài A (nữ) - sinh ngày 05/9/2024. Giao con chung là trẻ Trịnh Nguyễn Hoài A - sinh ngày 05/9/2024 cho ông Trịnh Quang P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P tạm thời chưa yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ cần thiết, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên quy định của Luật hôn nhân và gia đình..

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0026232 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh Quang P và bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4-TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM;
- UBND phường B,
Thành phố Hồ Chí Minh.
(để xóa sổ bộ);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Anh